

# HIỆP ĐỊNH TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA CA-DẮC-XTAN

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan, sau đây gọi là các Bên,

Mong muốn tăng cường hợp tác nhằm đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm,

Trên cơ sở tôn trọng các quyền con người và quy định pháp luật,

Đã thoả thuận như sau:

## **Điều 1. Phạm vi tương trợ**

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này và pháp luật hiện hành của mỗi Bên, các Bên dành cho nhau sự tương trợ ở mức tối đa trong các vấn đề về hình sự.

2. Phạm vi tương trợ có thể bao gồm:

a) Tổng đạt giấy tờ;

b) Triệu tập người làm chứng, người giám định;

c) Cung cấp chứng cứ và lấy lời khai, bao gồm cả câu truyền hình;

d) Chuyển giao tạm thời người đang chấp hành hình phạt tù tại Bên được yêu cầu đến Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ;

e) Áp dụng các biện pháp nhằm truy tìm, kê biên, phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

f) Trao đổi thông tin;

g) Các hình thức tương trợ khác phù hợp với mục đích của Hiệp định này và không trái với pháp luật của Bên được yêu cầu.

3. Hiệp định này không áp dụng đối với:

a) Dẫn độ, bắt hoặc giam giữ người để dẫn độ;

b) Thi hành bản án hình sự của Bên yêu cầu ở Bên được yêu cầu, trừ những trường hợp pháp luật của Bên được yêu cầu và Hiệp định này cho phép;

c) Chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù để tiếp tục thi hành án.

## **Điều 2. Cơ quan trung ương**

1. Mỗi Bên chỉ định Cơ quan trung ương vì mục đích thi hành Hiệp định này.

2. Các cơ quan dưới đây sẽ được coi là Cơ quan trung ương kể từ khi Hiệp định bắt đầu có hiệu lực:

Đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện kiểm sát nhân dân tối cao của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan là Tổng Viện kiểm sát của nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan.

3. Trường hợp có thay đổi hoặc chuyển giao chức năng của Cơ quan trung ương cho cơ quan khác, các Bên sẽ thông báo cho nhau thông qua kênh ngoại giao.

4. Các Cơ quan trung ương liên hệ trực tiếp với nhau để thực hiện Hiệp định này. Trong trường hợp cần thiết, các Bên có thể liên hệ qua kênh ngoại giao.

## **Điều 3. Nội dung và hình thức văn bản yêu cầu tương trợ**

1. Văn bản yêu cầu tương trợ phải nêu rõ:

a) Tên, địa chỉ của cơ quan yêu cầu;

b) Tên, địa chỉ của cơ quan được yêu cầu;

c) Họ tên, địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc của cá nhân, tên đầy đủ, địa chỉ của cơ quan, tổ chức có liên quan đến yêu cầu;

d) Nội dung tương trợ, mục đích của yêu cầu, tóm tắt nội dung vụ án và các tình tiết liên quan, tiến độ của vụ án và thời hạn mong muốn thực hiện yêu cầu;

e) Trích dẫn điều luật có thể được áp dụng, bao gồm cả hình phạt và thời hiệu.

2. Văn bản yêu cầu tương trợ cũng có thể bao gồm:

a) Đặc điểm nhận dạng, quốc tịch và nơi ở của đối tượng trong vụ án hình sự hoặc những người có thông tin liên quan đến vụ án đó;

b) Thông tin về đặc điểm nhận dạng và nơi ở của người được tổng đạt tài liệu, tư cách tham gia tố tụng của người đó và cách thức tổng đạt;

c) Vấn đề cần thẩm vấn, câu hỏi đặt ra, mô tả tài liệu, hồ sơ hoặc vật chứng được đưa ra và nếu có thể thì mô tả đặc điểm, hình dạng người được yêu cầu xuất trình tài liệu, hồ sơ, vật chứng đối với yêu cầu thu thập chứng cứ;

d) Nội dung công việc, câu hỏi, yêu cầu đối với người làm chứng, người giám định được triệu tập;

e) Mô tả về tài sản cần tìm, căn cứ để xác định tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đang tồn tại ở Bên được yêu cầu và thuộc quyền tài phán của Bên yêu cầu và việc thực hiện bản án, quyết định đối với yêu cầu về khám xét, thu giữ hoặc truy tìm, tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

f) Biện pháp cần áp dụng đối với yêu cầu tìm kiếm hoặc thu giữ tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

g) Mô tả về thủ tục đặc biệt mà Bên yêu cầu muốn được thực hiện trong quá trình thực hiện yêu cầu;

h) Mức độ bảo mật và lý do kèm theo;

i) Mục đích, dự định thời gian và lịch trình chuyến đi của người có thẩm quyền của Bên yêu cầu mong muốn có mặt trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ;

j) Bản án, quyết định hình sự của tòa án hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác và tài liệu, chứng cứ hoặc thông tin khác cần thiết cho việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Nếu Bên được yêu cầu xét thấy thông tin trong văn bản yêu cầu không đủ để thực hiện yêu cầu tương trợ thì đề nghị bổ sung thông tin bằng văn bản và ấn định thời hạn cụ thể trả lời kết quả bổ sung.

4. Yêu cầu tương trợ và thông tin trao đổi phải được lập thành văn bản. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp và Bên được yêu cầu chấp nhận, yêu cầu tương trợ và thông tin trao đổi có thể được lập và phúc đáp bằng các hình thức liên lạc khẩn khác và sau đó phải kịp thời gửi yêu cầu bằng văn bản.

5. Yêu cầu tương trợ và tài liệu kèm theo được lập bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc tiếng Anh.

#### **Điều 4. Từ chối hoặc hoãn yêu cầu tương trợ**

1. Việc tương trợ sẽ bị từ chối nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Việc thực hiện yêu cầu không phù hợp với điều ước quốc tế mà Bên được yêu cầu là thành viên, hoặc không phù hợp với pháp luật của Bên được yêu cầu;

b) Việc thực hiện yêu cầu có thể gây phương hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia, trật tự công cộng và các lợi ích cơ bản khác của Bên được yêu cầu;

c) Yêu cầu liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự một người về một tội phạm mà người đó đã bị kết án, được tuyên không có tội hoặc được đại xá, đặc xá tại Bên được yêu cầu hoặc quyết định cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền đã ban hành tại Bên được yêu cầu liên quan đến cùng một người về cùng tội phạm được nêu trong yêu cầu;

d) Yêu cầu liên quan đến một tội phạm đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu;

e) Yêu cầu liên quan đến hành vi không cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu.

2. Tương trợ có thể bị Bên được yêu cầu hoãn thực hiện nếu việc thực hiện yêu cầu tương trợ cản trở quá trình điều tra, truy tố hình sự, xét xử, thi hành án đang được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

3. Trước khi từ chối hoặc hoãn thực hiện yêu cầu tương trợ theo quy định của Điều này, Bên được yêu cầu phải:

a) Thông báo cho Bên yêu cầu về lý do từ chối hoặc hoãn; và

b) Trao đổi với Bên yêu cầu để xác nhận khả năng thực hiện tương trợ với các điều kiện mà Bên được yêu cầu cho là cần thiết.

4. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận việc tương trợ với những điều kiện quy định tại khoản 3.b của Điều này thì phải tuân thủ các điều kiện đó.

#### **Điều 5. Thực hiện yêu cầu tương trợ**

1. Bên được yêu cầu sẽ thực hiện ngay các yêu cầu tương trợ phù hợp với pháp luật nước mình và theo trình tự, thủ tục do Bên yêu cầu đề nghị nếu không trái với quy định pháp luật nước mình.

2. Nếu có đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về thời gian và địa điểm thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Bên yêu cầu về các tình huống phát sinh có thể trì hoãn việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

4. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về kết quả thực hiện yêu cầu tương trợ.

#### **Điều 6. Tổng đạt giấy tờ**

1. Bên được yêu cầu nhanh chóng thực hiện yêu cầu về tổng đạt giấy tờ theo quy định pháp luật nước mình.

2. Trường hợp yêu cầu tổng đạt giấy triệu tập người bị hại, người làm chứng, người giám định, Bên yêu cầu phải gửi giấy triệu tập cho Bên được yêu cầu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước ngày dự định người đó có mặt tại Bên yêu cầu. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể không áp dụng thời hạn này.

3. Bên được yêu cầu phải chuyển cho Bên yêu cầu văn bản xác nhận đã tổng đạt giấy tờ. Nếu việc tổng đạt không thực hiện được, Bên yêu cầu phải được thông báo lý do.

#### **Điều 7. Cung cấp thông tin**

1. Bên được yêu cầu có thể cung cấp các bản sao tài liệu, hồ sơ, trừ khi Bên yêu cầu đề nghị cung cấp bản gốc.

2. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao của bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ với cùng cách thức và điều kiện như đối với trường hợp cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền nước mình.

3. Thông qua Cơ quan trung ương, mỗi Bên có thể chuyển giao cho Bên kia thông tin và tài liệu liên quan đến tội phạm mà có thể dẫn đến việc bắt đầu một thủ tục tố tụng khi xét thấy Bên kia có thẩm quyền tiến hành việc điều tra, truy tố và xét xử tội phạm đó.

#### **Điều 8. Trả lại tài liệu cho Bên được yêu cầu**

Theo đề nghị của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu phải trả lại tài liệu đã được cung cấp theo Hiệp định này khi những tài liệu đó không còn cần cho các vấn đề hình sự được nêu trong yêu cầu tương trợ.

#### **Điều 9. Khám xét và thu giữ**

Trong phạm vi pháp luật của mình, Bên được yêu cầu thực hiện việc khám người hoặc khám xét địa điểm nhằm tìm kiếm, thu giữ và chuyển giao cho Bên yêu cầu giấy tờ, tài liệu hoặc đồ vật là chứng cứ trong vụ án hình sự tại các cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu. Trong trường hợp này, quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba ngay tình được tôn trọng và bảo vệ.

#### **Điều 10. Thu thập chứng cứ và lấy lời khai**

1. Trong phạm vi pháp luật của mình và nếu có yêu cầu, Bên được yêu cầu lấy lời khai hoặc bản tường trình của những người liên quan hoặc yêu cầu họ đưa ra đồ vật là vật chứng để chuyển cho Bên yêu cầu.

2. Người mà Bên được yêu cầu sẽ thu thập chứng cứ theo yêu cầu tương trợ phù hợp với Điều này có thể từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp sau:

a) Pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu; hoặc

b) Pháp luật của Bên yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

3. Nếu người trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu cho rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về quyền hoặc nghĩa vụ phải từ chối cung cấp chứng cứ, thì Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu, nếu được yêu cầu, phải cung cấp một văn bản xác nhận cho Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu về quy định của quyền hoặc nghĩa vụ đó. Văn bản xác nhận đó sẽ là một căn cứ đầy đủ về quyền và nghĩa vụ được nêu trong đó.

4. Theo Điều này, việc thu thập chứng cứ bao gồm cả việc thu thập tài liệu hoặc các đồ vật khác liên quan đến việc thu thập chứng cứ.

#### **Điều 11. Chuyển giao tạm thời người đang chấp hành hình phạt tù để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại Bên yêu cầu**

1. Người đang chấp hành hình phạt tù trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, theo đề nghị của Bên yêu cầu, có thể được chuyển giao tạm thời cho Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù cho Bên yêu cầu khi:

a) Người đó tự nguyện đồng ý với việc chuyển giao để hỗ trợ điều tra hay cung cấp chứng cứ; và

b) Bên yêu cầu đồng ý tuân thủ các điều kiện cụ thể do Bên được yêu cầu đưa ra liên quan đến việc giam giữ và bảo đảm an toàn cho người được chuyển giao.

3. Khi Bên được yêu cầu thông báo cho Bên yêu cầu là không cần giam giữ người bị chuyển giao nữa, thì người đó sẽ được trả tự do và được đối xử như đối với người quy định tại Điều 12 Hiệp định này.

4. Người được chuyển giao theo quy định của Điều này sẽ được trao trả cho Bên được yêu cầu theo cách thức hai bên đã thoả thuận ngay sau khi hoàn thành công việc theo yêu cầu chuyển giao hoặc vào thời điểm sớm hơn nếu sự có mặt của người đó không còn cần thiết. Thời gian người đang chấp hành hình phạt tù bị chuyển giao, lưu lại ở Bên yêu cầu được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của người đó tại Bên được yêu cầu.

### **Điều 12. Tổ chức đưa người khác hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại Bên yêu cầu**

1. Theo đề nghị, Bên được yêu cầu có thể đề nghị một người không phải là người quy định tại Điều 11 Hiệp định này đến lãnh thổ của Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu, nếu đồng ý với các biện pháp bảo đảm an toàn mà Bên yêu cầu cam kết áp dụng bằng văn bản, sẽ đề nghị người đó cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra trên lãnh thổ của Bên yêu cầu. Người đó sẽ được thông báo về điều kiện ăn ở, đi lại tại Bên yêu cầu, số tiền trợ cấp hoặc chi phí được hưởng. Bên được yêu cầu thông báo ngay về ý kiến của người đó cho Bên yêu cầu và nếu người đó chấp thuận thì tiến hành các biện pháp cần thiết để thực hiện yêu cầu tương trợ.

### **Điều 13. Bảo đảm an toàn**

1. Người có mặt trên lãnh thổ Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ tại Điều 11 hoặc Điều 12 Hiệp định này sẽ:

a) Không bị giam giữ, truy cứu trách nhiệm hình sự, bị áp dụng hình phạt hoặc cũng không phải tham gia bất kỳ thủ tục tố tụng dân sự nào tại lãnh thổ của Bên yêu cầu đối với hành vi xảy ra trước khi người này rời lãnh thổ của Bên được yêu cầu;

b) Không phải cung cấp chứng cứ theo bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào hoặc giúp đỡ bất kỳ việc điều tra hình sự nào ngoài phạm vi vấn đề hình sự đã nêu trong yêu cầu tương trợ, nếu người đó không đồng ý.

2. Khoản 1 Điều này không áp dụng nếu người đó đã được trả tự do rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu, nhưng đã không rời khỏi trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi được thông báo chính thức là sự có mặt của người đó là không còn cần thiết nữa hoặc đã rời khỏi nhưng tự quay trở lại.

3. Người không đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 11 hoặc Điều 12 của Hiệp định này không phải chịu bất kỳ hình phạt hay biện pháp cưỡng chế nào của Bên yêu cầu hay Bên được yêu cầu.

4. Người đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 11 hoặc Điều 12 Hiệp định này sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì những lời khai của họ, trừ việc họ cố ý khai báo gian dối.

#### **Điều 14. Tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội**

1. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, sẽ xác định xem có tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội có trong phạm vi lãnh thổ của mình hay không và thông báo cho Bên yêu cầu kết quả điều tra của mình.

2. Trong trường hợp tìm thấy tài sản nghi là do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội, Bên được yêu cầu sẽ áp dụng các biện pháp mà pháp luật nước mình cho phép để kê biên hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đó. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu có thể trả lại tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội cho Bên yêu cầu. Việc trả lại chỉ được thực hiện khi đã có quyết định cuối cùng đối với tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu.

3. Khi áp dụng Điều này, các quyền chính đáng của bên thứ ba ngay tình có liên quan sẽ được tôn trọng và bảo vệ theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

#### **Điều 15. Tổng đạt giấy tờ và thu thập chứng cứ thông qua viên chức ngoại giao, lãnh sự**

Các Bên có thể tổng đạt giấy tờ và thu thập chứng cứ của công dân nước mình đang có mặt trên lãnh thổ của Bên kia thông qua các cơ quan ngoại giao hoặc lãnh sự của mình đặt tại Bên kia nếu không vi phạm pháp luật của Bên kia và không có biện pháp cưỡng chế nào được áp dụng.

#### **Điều 16. Bảo mật và giới hạn sử dụng**

1. Bên được yêu cầu có thể đề nghị bảo mật thông tin hay chứng cứ được cung cấp hoặc nguồn của những thông tin hay chứng cứ đó. Việc tiết lộ hoặc sử dụng phải phù hợp với pháp luật Bên yêu cầu và được sự đồng ý bằng văn bản của Bên được yêu cầu.

2. Bên yêu cầu có thể đề nghị giữ bí mật nội dung của yêu cầu tương trợ và các tài liệu kèm theo yêu cầu tương trợ. Nếu yêu cầu tương trợ chỉ có thể được thực hiện khi vi phạm các điều kiện về bảo mật, Bên được yêu cầu sẽ thông báo Bên yêu cầu trước khi thực hiện yêu cầu tương trợ và Bên yêu cầu sẽ quyết định thực hiện hay không thực hiện yêu cầu tương trợ cũng như giới hạn thực hiện yêu cầu.

3. Bên yêu cầu phải bảo đảm rằng thông tin hoặc chứng cứ thu thập được sẽ được bảo vệ, không để mất mát, bị tiếp cận và sử dụng trái phép, bị sửa đổi, tiết lộ hoặc bị lạm dụng.

4. Bên yêu cầu không được sử dụng hoặc tiết lộ thông tin hoặc chứng cứ thu thập được theo Hiệp định này vào những mục đích khác ngoài những mục đích đã nêu rõ trong yêu cầu tương trợ nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên được yêu cầu.

#### **Điều 17. Chứng nhận và chứng thực**

1. Các tài liệu, bản sao, hồ sơ, lời khai và các giấy tờ khác sẽ được miễn hợp pháp hóa, chứng nhận hay chứng thực.

2. Các tài liệu, bản sao, hồ sơ, lời khai và các giấy tờ khác mà được chuyển giao cho Bên yêu cầu sẽ được chứng nhận nếu Bên yêu cầu đòi hỏi. Theo đó, văn bản chứng nhận của Cơ quan Trung ương của Bên được yêu cầu được coi là đầy đủ.

#### **Điều 18. Đại diện và chi phí**

1. Trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác, Bên được yêu cầu sẽ đại diện cho quyền lợi của Bên yêu cầu trong suốt quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ.

2. Các Bên sẽ chịu các chi phí liên quan đến việc thực thi Hiệp định này phù hợp với pháp

luật của nước mình.

3. Bên được yêu cầu phải chịu chi phí thực hiện yêu cầu tương trợ, trừ các chi phí dưới đây do Bên yêu cầu chi trả:

- a) Các chi phí phát sinh từ việc thực hiện yêu cầu tương trợ theo Điều 11 Hiệp định này;
- b) Các chi phí liên quan tới việc di chuyển và ở lại lãnh thổ Bên yêu cầu của những người được nêu tại Điều 12 Hiệp định này;
- c) Các chi phí liên quan tới việc di chuyển và ở lại lãnh thổ Bên được yêu cầu của những người được nêu tại khoản 2(i) Điều 3 Hiệp định này;
- d) Chi phí hợp lý và lệ phí trung cầu giám định;
- e) Chi phí và lệ phí liên quan tới việc phiên dịch, biên dịch và sao chép tài liệu;
- f) Các chi phí liên quan tới việc lưu giữ, chuyển giao đồ vật bị thu giữ và thu hồi tài sản do phạm tội mà có;
- g) Các chi phí thiết lập và vận hành cầu truyền hình và việc biên dịch, sao chép tài liệu liên quan đến thủ tục này.

4. Nếu việc thực hiện yêu cầu tương trợ dẫn đến việc phát sinh các chi phí bất thường, các Bên sẽ tham vấn lẫn nhau về các điều kiện mà theo đó yêu cầu có thể được thực hiện và tiêu chí chia sẻ các chi phí liên quan.

#### **Điều 19. Mối quan hệ với các thỏa thuận quốc tế khác**

1. Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên theo bất kỳ thỏa thuận quốc tế nào khác mà các Bên là thành viên.

2. Hiệp định này không ngăn cản một Bên thực hiện tương trợ cho Bên kia theo một thỏa thuận quốc tế khác mà các Bên là thành viên.

#### **Điều 20. Tham vấn**

1. Cơ quan trung ương của các Bên sẽ tham vấn lẫn nhau tại thời điểm do các Bên thỏa thuận nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Hiệp định này. Cơ quan trung ương của các Bên cũng có thể thỏa thuận về các biện pháp thực tế nếu thấy cần thiết để tạo điều kiện cho việc thi hành Hiệp định này.

2. Bất kì bất đồng nào trong giải thích hay áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng việc tham vấn giữa các Bên.

#### **Điều 21. Hiệu lực, áp dụng và chấm dứt Hiệp định**

1. Hiệp định này có hiệu lực không thời hạn và có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) sau khi nhận được thông báo sau cùng bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc hoàn thành thủ tục pháp luật trong nước cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung khi cả hai Bên đồng ý. Các nội dung sửa đổi, bổ sung sẽ là một phần không thể tách rời khỏi Hiệp định này và sẽ có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hiệp định này sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày một Bên nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia qua đường ngoại giao về việc chấm dứt Hiệp định. Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực, thủ tục tương trợ tư pháp đã bắt đầu trong thời điểm hiệu lực vẫn được thi hành đầy đủ.

4. Hiệp định này được áp dụng đối với yêu cầu được lập sau khi Hiệp định có hiệu lực, kể cả yêu cầu liên quan đến tội phạm được thực hiện trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây được Nhà nước của mình uỷ quyền hợp thức, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2017 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Canada và tiếng Anh, tất cả các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau trong việc giải thích Hiệp định này thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh